

Số:133/2024/QĐ-VHNGĐ-ST

Ngày: 20/5/2024

V/v: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần giải quyết việc dân sự

Chủ tọa phiên họp: Bà Bùi Thị Thu Hồng - Thẩm phán;

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Hồng Nhung – Thư ký Tòa án;

Đại diện VKSNDTP Hà Nội: Bà Nguyễn Mai Thanh- Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 05 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội mở phiên họp để giải quyết việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 102/2024/TLST-VHNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2024 việc "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*".

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông C, sinh năm 1976

HKTT: Phường N, Quận Đ, thành phố Hà Nội.

Hiện ở: Hàn Quốc. Hộ chiếu số ***** do Cục quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 25/6/2019.

Người đại diện theo ủy quyền của Ông C: Anh T, sinh năm 2002 (Con trai Ông C)

Trú tại: Phường N, Quận Đ, thành phố Hà Nội.

- Bà H, sinh năm 1981;

HKTT: Phường N, Quận Đ, thành phố Hà Nội.

Hiện ở: Hàn Quốc. Hộ chiếu số ***** do Cục quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 25/6/2019.

Người đại diện theo ủy quyền của Bà H: Chị M, sinh năm 1995. Trú tại: Huyện Y, Tỉnh B.

Anh T, Chị M có mặt, Ông C, Bà H có đơn xin vắng mặt.

Những vấn đề cụ thể yêu cầu Tòa án giải quyết:

Theo đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của Ông C và Bà H (Có kết luận giám định chữ ký chữ viết số 46/KL-KTHS ngày 26/4/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội) có nội dung thống nhất như sau:

Về tình cảm: Ông C và Bà H đăng ký kết hôn vào ngày 08/6/2012 tại UBND xã Đ, huyện S, tỉnh Gtrên cơ sở tự nguyện. Thời gian đầu Ông C và Bà H chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, không ai còn quan tâm đến ai nữa, vợ chồng cũng ly thân từ lâu. Nay cả hai ông bà đều xác định không còn tình cảm vợ chồng nên đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Hiện tại Ông C và Bà H đều đang sinh sống và làm việc tại Hàn Quốc, do tính chất công việc, vị trí địa lý xa xôi Ông C và Bà H không sắp xếp được thời gian về Việt Nam nên ông bà có đơn đề nghị xin được vắng mặt tại phiên họp của Tòa án và cam kết chấp hành nghiêm chỉnh mọi quyết định của Tòa án. Ông C ủy quyền cho anh T, Bà H ủy quyền cho Chị M, nhận và giao các văn bản tố tụng của Tòa án cho ông bà.

Về con chung: Ông bà có một con chung là T, sinh năm 2002. Anh T đã trưởng thành, có thể tự quyết định của sống của mình nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Ông bà tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét.

Về nợ chung: Không có.

Về lệ phí ly hôn: Ông C tự nguyện chịu cả 300.000 đồng tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Tại phiên họp ngày 20/5/2024, người đại diện theo ủy quyền của Bà H là chị M và người đại diện theo ủy quyền của Ông C là anh T cùng đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của Bà H và Ông C cùng các thỏa thuận khác. Chị M và anh T đều có ý kiến đồng ý nhận ủy quyền, cam kết sẽ nhận, thông báo, giao các văn bản tố tụng của Tòa án cho Bà H và Ông C

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phân tích việc dân sự về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội căn cứ điều 55 Luật hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn giữa Bà H và Ông C cùng các thỏa thuận khác của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ việc dân sự đã được thẩm tra tại phiên họp và căn cứ vào kết quả tại phiên họp. Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội nhận định như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông C và Bà H đăng ký kết hôn vào ngày 08/6/2012 tại UBND xã Đ, huyện S, tỉnh Gtrên cơ sở tự nguyện, là hôn nhân hợp pháp. Thời gian đầu Ông C và Bà H chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, không ai còn quan tâm đến ai nữa, vợ chồng

cũng ly thân từ lâu. Nay cả hai ông bà đều xác định không còn tình cảm vợ chồng nên đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu thuận tình ly hôn của hai bên là hoàn toàn tự nguyện không trái đạo đức xã hội, phù hợp với điều 55 Luật Hôn nhân gia đình, nên chấp nhận.

[2]Về con chung: Ông bà có một con chung là T, sinh năm 2002. Anh T đã trưởng thành, việc ở với ai là quyền của anh T, Tòa án không giải quyết.

[3]Về tài chung: Ông bà tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết, Tòa án không xét.

[4]Về nợ chung: Không có.

[5]Về lệ phí ly hôn: Ông C tự nguyện chịu cả 300.000 đồng tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm, nên ghi nhận.

Quan điểm của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phù hợp với pháp luật, nên chấp nhận.

Vì lẽ trên.

- Căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Căn cứ khoản 2 Điều 67; Điều 149, Các Điều 361,367,369,370,371,397 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 về án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016.

QUYẾT ĐỊNH

1. Chấp nhận đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn giữa Ông C và Bà H. Ông C và Bà H được chấm dứt quan hệ hôn nhân.

2. Về con chung: Ông bà có một con chung là T, sinh năm 2002. Anh T đã trưởng thành, việc ở với ai là quyền của anh T, Tòa án không giải quyết.

3. Về tài sản chung: Ông bà tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xét.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Về lệ phí: Ghi nhận sự tự nguyện của Ông C chịu cả 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) lệ phí ly hôn gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí Ông C (Do anh T nộp thay) đã nộp theo biên lai số 0023231 ngày 17/4/2024 tại Cục thi hành án dân sự Thành phố Hà Nội, nay chuyển thành lệ phí Ông C đã nộp đủ.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 20/5/2024.

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
THẨM PHÁN**

Nơi nhận:

- VKSND TP Hà Nội;
- Cục THADS thành phố Hà Nội;
- UBND xã Đ, huyện S, tỉnh G(số 27,
Quyển số 02/2012)
- Các đương sự;
- Lưu HS - VP.

Bùi Thị Thu Hồng